

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HSST

Ngày 24/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Lương Văn Kiên.
2. Bà Doãn Thị Lệ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quý T**; tên gọi khác: Bin.

Giới tính: Nam. Sinh năm 1995, tại Gia Lai.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 349 đường L, Tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Côn ông Trần Văn T, sinh năm 1966 và con bà Hầu Khải Ngọc L, sinh năm 1968. Cha mẹ của bị cáo hiện trú tại Số 349 đường L, Tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 02 người em ruột, sinh năm 2000 và sinh năm 2006.

Vợ (đã ly hôn): Vũ Thị Thanh N - Sinh năm 1996.

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015 và hiện đang ở với chị Vũ Thị Thanh N tại: Tổ 06, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Tiền án, tiền sự: Không.

* Về nhân thân: Ngày 17/02/2012, thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Tại bản án số 93/2012/HS-ST ngày 24/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 12 ngày về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo Trần Quý T bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Hầu Khải Ngọc L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 349 đường L, Tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:** Anh Trần Hữu V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 88A đường N, phường I, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Quý T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Quý T là người sử dụng ma túy (loại Methamphetamine). Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, T có được số điện thoại của một người đàn ông tên Ku Tin (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Vào khoảng 21 giờ ngày 23/02/2020, T gọi điện thoại cho Ku Tin hỏi mua ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.000.000 đồng; Ku Tin đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực đầu đường ngã ba Bờ Kè - đường Bà Triệu, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, để giao ma túy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T đi bộ từ nhà đến điểm hẹn gặp Ku Tin. Tại đây, T đã mua của Ku Tin 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi xe taxi (không rõ hãng và lái xe) mang về nhà tại Số 349 đường L, Tổ 03, phường T, thành phố P. Sau đó, T lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại thì T cất vào trong túi quần. Đến khoảng 02 giờ 40 phút ngày 24/02/2020, có một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho T nói tên là Công và hỏi mua ma túy với giá 1.500.000 đồng; T đồng ý và hẹn gặp nhau trên đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku. Sau đó, T đón xe taxi (không rõ hãng và lái xe) đến địa điểm đã hẹn để bán ma túy cho Công. Khi đi đến đường Nguyễn Lương Bằng, T xuống xe và đi bộ đến trước số nhà 78 đường Nguyễn Lương Bằng, Tổ 05, phường Hoa Lư, TP. Pleiku và chưa kịp bán ma túy cho Công thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an phường Hoa Lư bắt quả tang cùng với tang vật là 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm

phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng - đen cùng sim số, có dãy số 8984.02000.1086.5512.453.

Tại bản Kết luận giám định số 237/KLGD ngày 03 tháng 3 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4735 gam”*.

Đối với chiếc điện thoại di động cùng sim số đã thu giữ, qua điều tra xác định: Chiếc điện thoại này là của bà Hầu Khải Ngọc L (là mẹ của bị can T) đã cho bị cáo T mượn, để T chơi điện tử. Sau đó, T sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy thì bà L hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra chuyển vật chứng này cùng số ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 237/PC09, ngày 03/3/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, theo vụ án để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Quý T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Quý T và đề áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Trần Quý T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/2/2020 và áp dụng Điều 47 luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý vật chứng trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trần Quý T là người sử dụng ma túy. Vào khoảng 22 giờ ngày 23/02/2020, tại khu vực ngã ba đường Bờ kè - đường Bà Triệu, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, T đã mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng của một người tên Ku Tin (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, T mang gói ma túy này về nhà tại Số 349 đường L, Tổ 03, phường T, thành phố P, rồi lấy một ít ma túy ra sử dụng; số còn lại, T cất trong túi quần. Đến khoảng 02 giờ 40 phút ngày 24/02/2020, có người tên Công (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với giá 1.500.000 đồng. T đã mang số ma túy còn lại đi đến trước số nhà 78 đường Nguyễn Lương Bằng, Tổ 05, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku để bán cho Công nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Pleiku bắt quả tang cùng tang vật là 01 gói nilon bên

trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng - đen, kèm sim số mà T đã sử dụng liên lạc để mua bán ma túy.

Qua giám định xác định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon mà T tàng trữ để bán là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,4735 gam.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Quý T đã mua ma túy vừa để sử dụng vừa để bán nhằm mục đích kiếm lời. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đối với bị cáo Trần Quý T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước và gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng vì muốn có tiền bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử về tội “Cướp giật tài sản” đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người lương thiện.

Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên Ku Tin là người mà bị cáo T khai đã bán ma túy và đối tượng tên Công là người hỏi mua ma túy của bị cáo, chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau nên không xem xét.

Xử lý vật chứng :

- 01 Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đen cùng sim số, đã qua sử dụng thu giữ của T là điện thoại của mà bị cáo T mượn của mẹ bị cáo là bà L, khi cho mượn bà L không biết T dùng để liên lạc mua ma túy nên trả lại cho bà L.

- 01 phong bì niêm phong ghi số 237/PC09 ngày 03/3/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quý T phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo: Trần Quý T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2020.

- Áp dụng: Điều 47 luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong ghi số 237/PC09 ngày 03/3/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký Nguyễn Minh Tâm, Phan Như Hảo, Phạm Thế Dũng).

- Trả lại cho bà Hầu Khải Ngọc L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng - đen kèm sim số, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được giao tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quý T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.Pleiku;
- THADS Tp.Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku.
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng

HỘI THẨM NHÂN DÂN
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA